1

BẢNG TỔNG HỢP THEO DÕI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ HỌC KÌ I - LỚP 4TB1- NĂM HỌC 2024-2025

STT	Mục tiêu chủ đề	Nguyễn Vũ Ánh Dương	Phan Thị Ánh Dương	Nguyễn Linh Đan	Nguyễn Trọng Đức	Lê Trọng Đức	Vũ Minh Đức	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	Lê Hữu Gia Hưng	Lê Gia Hân	Vũ Gia Hân	Đào Đình Thiện Nhân	Vũ Duy Bảo Nam	Đào Anh Minh	Vũ Yến Nhi	Bùi Tuệ Nhi	Lê Minh Thùy	Nguyễn Thanh Trúc	Bùi Gia Linh	Phạm Anh Khoa	Đào Trung Kiên	Nguyễn Ngọc Lan Khuê	Nguyễn Gia Khánh	Nguyễn Trung Khánh	Vũ Đức Trung	Lê Thị Khánh Linh	Han Khánh Ngân	Vũ Minh Phúc	Bùi Văn Phúc	Vũ Nhật Quang	Đỗ Minh Khang	Nguyễn Nhã Uyên	Lê Phương Uyên	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
																																		T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Không đánh giá"		Đạt mức TB	Kết luận
																																		SL	%	SL	%			SL	%		
Thể chất	- Tổng số mục tiêu được ĐG "Đạt"	116	118	118	72	112	118	118	116	118	111	116	117	117	87	117	101	102	118	118	117	118	117	118	93	115	114	118	70	118	118	117	114										
	- Tổng số mục tiêu được ĐG"CCG"	2	0	0	46	6	0	0	2	0	7	2	1	1	31	1	18	16	0	0	1	0	1	0	25	3	4	0	48	0	0	1	4										
	- Tổng số mục tiêu được ĐG "CĐ"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực thể chất	2.0	2.0	2.0	1.6	1.9	2.0	2.0	2.0	2.0	1.9	2.0	2.0	2.0	1.7	2.0	1.8	1.9	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.8	2.0	2.0	2.0	1.6	2.0	2.0	2.0	2.0	31	97%	1	3%	0	0%	0	0%	2	Đạt
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										
TC - KHXHc	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"	58	58	58	36	56	57	57	53	58	58	58	53	52	39	57	52	58	58	58	57	58	56	57	49	58	57	58	29	56	58	57	58										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CCG"	0	0	0	22	2	1	1	5	0	0	0	5	6	19	1	6	0	0	0	1	0	2	1	9	0	1	0	29	2	0	1	0										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CĐ"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực TCXH	2.0	2.0	2.0	1.6	2.0	2.0	2.0	1.9	2.0	2.0	2.0	1.9	1.9	1.7	2.0	1.9	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.8	2.0	2.0	2.0	1.5	2.0	2.0	2.0	2.0	31	97%	1	3%	0	0%	0	0%	2	Đạt
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										
Ngôn ngữ	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"	61	61	61	30	61	61	61	61	61	58	61	61	61	26	61	55	61	61	61	58	60	61	58	41	61	61	61	16	60	61	61	61										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CCG "	0	0	0	31	0	0	0	0	0	3	0	0	0	35	0	6	0	0	0	3	1	0	3	20	0	0	0	44	1	0	0	0										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CĐ"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										

STT	Mục tiêu chủ đề	Nguyễn Vũ Ánh Dương	Phan Thị Ánh Dương	Nguyễn Linh Đan	Nguyễn Trọng Đức	Lê Trọng Đức	Vũ Minh Đức	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	Lê Hữu Gia Hưng	Lê Gia Hân	Vũ Gia Hân	Đào Đình Thiện Nhân	Vũ Duy Bảo Nam	Đào Anh Minh	Vũ Yến Nhi	Bùi Tuệ Nhi	Lê Minh Thùy	Nguyễn Thanh Trúc	Bùi Gia Linh	Phạm Anh Khoa	Đào Trung Kiên	Nguyễn Ngọc Lan Khuê	Nguyễn Gia Khánh	Nguyễn Trung Khánh	Vũ Đức Trung	Lê Thị Khánh Linh	Han Khánh Ngân	Vũ Minh Phúc	Bùi Văn Phúc	Vũ Nhật Quang	Đỗ Minh Khang	Nguyễn Nhã Uyên	Lê Phương Uyên	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
																																			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Không đánh giá"		Đạt mức TB	Kết luận
																																		SL	%	SL	%			SL	%		
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực ngôn ngữ	2.0	2.0	2.0	1.5	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.4	2.0	1.9	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.7	2.0	2.0	2.0	1.2	2.0	2.0	2.0	2.0	29	91%	3	9%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt
		Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										
Nhận thức	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"	108	108	106	44	108	108	108	107	108	106	108	108	108	68	108	70	108	108	108	95	108	107	107	88	108	106	107	24	107	108	108	107										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CCG"	0	0	2	63	0	0	0	1	0	2	0	0	0	40	0	38	0	0	0	13	0	1	1	20	0	2	1	81	1	0	0	1										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CĐ"	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực nhận thức	2.0	2.0	2.0	1.4	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.6	2.0	1.6	2.0	2.0	2.0	1.9	2.0	2.0	2.0	1.8	2.0	2.0	2.0	1.2	2.0	2.0	2.0	2.0	30	94%	2	6%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt
		Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										
Thẩm mỹ	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"	102	102	98	34	101	101	102	101	102	99	102	102	102	79	99	56	102	102	102	98	102	78	99	71	102	102	97	45	102	102	101	100										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CCG"	0	0	4	68	1	1	0	1	0	3	0	0	0	23	3	46	0	0	0	4	0	24	3	31	0	0	5	57	0	0	1	2										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CĐ"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực thẩm mỹ	2.0	2.0	2.0	1.3	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.8	2.0	1.5	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.8	2.0	1.7	2.0	2.0	2.0	1.4	2.0	2.0	2.0	2.0	29	91%	3	9%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt
		Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										
Đánh giá chung	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"	445	447	441	216	438	445	446	438	447	432	445	441	440	299	442	334	431	447	447	425	446	419	439	342	444	440	441	184	443	447	444	440										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CCG"	2	0	6	230	9	2	1	9	0	15	2	6	7	148	5	114	16	0	0	22	1	28	8	105	3	7	6	259	4	0	3	7										
	- Tổng số mục tiêu được đánh giá "CĐ"	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0										
	Tổng số mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
	Tỷ lệ mục tiêu "Không đánh giá"	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										

3

STT	Mục tiêu chủ đề	Nguyễn Vũ Ánh Dương	Phan Thị Ánh Dương	Nguyễn Linh Đan	Nguyễn Trọng Đức	Lê Trọng Đức	Vũ Minh Đức	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	Lê Hữu Gia Hưng	Lê Gia Hân	Vũ Gia Hân	Đào Đình Thiện Nhân	Vũ Duy Bảo Nam	Đào Anh Minh	Vũ Yến Nhi	Bùi Tuệ Nhi	Lê Minh Thùy	Nguyễn Thanh Trúc	Bùi Gia Linh	Phạm Anh Khoa	Đào Trung Kiên	Nguyễn Ngọc Lan Khuê	Nguyễn Gia Khánh	Nguyễn Trung Khánh	Vũ Đức Trung	Lê Thị Khánh Linh	Han Khánh Ngân	Vũ Minh Phúc	Bùi Văn Phúc	Vũ Nhật Quang	Đỗ Minh Khang	Nguyễn Nhã Uyên	Lê Phương Uyên	Kết quả tổng hợp cả lớp								Đánh giá chung	
																																			T.số trẻ "Đạt"		T.số trẻ "Cần cố gắng"		T.số trẻ "Chưa Đạt"		T.số trẻ "Không đánh giá"		Đạt mức TB	Kết luận
																																			SL	%	SL	%			SL	%		
	- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ	2.0	2.0	2.0	1.5	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.7	2.0	1.7	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	1.9	2.0	1.8	2.0	2.0	2.0	1.4	2.0	2.0	2.0	2.0	30	94%	2	6%	0	0%	0	0%	1.9	Đạt
		Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CCG	Đ	Đ	Đ	Đ										

NGƯỜI DUYỆT HPCM

TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI

Phạm Thị Thảo

Ký bởi: PHẠM THỊ THẢO

GIÁO VIÊN

Bùi Thị Liên Hương

Ký bởi: BÙI THỊ LIÊN HƯƠNG

Nguyễn Thị Hồng Huệ

Ký bởi: NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:37 26/02/2025 bởi Phạm Thị Thảo (31313304_thaopt) – Trường Mầm non An Thới